

Số: 58/2021/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 25 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H1 - Sinh năm: 1984

Bị đơn: Anh Đặng Mạnh H2 - Sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: Phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị H1 và anh Đặng Mạnh H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H1 và anh Đặng Mạnh H2.

- Về con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Đặng Thái Thùy L, sinh ngày 24/02/2008, Đặng Hoàng Mạnh K, sinh ngày 20/4/2010 và Đặng Thái Thùy C, sinh ngày 12/6/2019, hiện tại chị H đang mang thai tháng thứ 4 con chung của anh H2 và chị H1. Các đương sự thống nhất thoả thuận giao cả ba con cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh H2 có nghĩa vụ cấp

đưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/01 con, cả 03 con là 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2021 cho đến khi các cháu Thùy L, Mạnh K và Thùy C đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cấm hay cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp chị H2 không còn đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con thì anh H2 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Trịnh Thị H1 nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng, tổng là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0013484 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị H1 đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- UBND thị trấn Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu